TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 611/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 5 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tý.

2. Bà Bùi Diệu Huệ.

- ***Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Trần Thị Trúc Ly – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1342/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Bảo Ng, sinh năm: 1991; Hộ khẩu thường trú: 138 HBT, P 6, thành phố A, tỉnh B; Tạm trú: 173 TQB, P 3, Q 8, Thành phố X.

2. Bị đơn: Ông Phan Hoàng Ch, sinh năm: 1966; Hộ khẩu thường trú: 50/52 BL, phường BHHA, quận BT, Thành phố X; Tạm trú: 203 đs 8, phường BHHA, quận BT, Thành phố X.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn - bà Đỗ Thị Bảo Ng trình bày:

Bà và ông Phan Hoàng Ch có thời gian tự tìm hiểu mới tổ chức đám cưới. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân P 6, thành phố A, tỉnh B vào ngày 30 tháng 6 năm 2010. Trong thời gian sống chung giữa hai người phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, do không hợp nhau về tính tình nên thường xuyên phát sinh cãi vã. Ông Ch không chăm lo cho cuộc sống gia đình, con cái, một mình bà vừa phải lo kinh tế vừa phải chăm sóc con cái, gia đình. Đỉnh điểm đến năm 2018 thì xảy ra xô xát nên bà quyết định sống ly thân. Đến năm 2021 thì ông Ch có chửi mắng xúc phạm bà và cha mẹ bà sau đó bỏ đi cho đến nay

không trở về thăm con lần nào. Do thời gian mâu thuẫn và ly thân kéo dài nên hai người đã không còn tình cảm gì với nhau. Bà Ng cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được và tình cảm giữa hai người không còn nên yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: có 02 (hai) con chung là Phan Hoàng Bảo L, sinh ngày: 20/3/2011 và Phan Hoàng Bảo Kh, sinh ngày: 26/3/2014. Bà Ng yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Bà cho rằng cả hai trẻ L và Kh đều do bà chăm sóc, mọi sinh hoạt, học hành của các con đều do bà tự lo, ông Ch không hề quan tâm, chăm sóc con cái.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Ng không yêu cầu ông Châu cấp dưỡng cho hai con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn ý kiến gì thêm.

Bị đơn - Ông Phan Hoàng Ch trình bày:

Ông và Bà Đỗ Thị Bảo Ng có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Uỷ ban nhân dân P 6, thành phố A, tỉnh B. Thời gian đầu sống chung với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh từ mẹ vợ. Nay ông có ý kiến cho ông thêm 12 tháng để giải quyết phần tài sản cho các con rồi mới giải quyết ly hôn với Bà Đỗ Thị Bảo Ng.

Về con chung: có 02 (hai) con chung là Phan Hoàng Bảo L, sinh ngày: 20/3/2011 và Phan Hoàng Bảo Kh, sinh ngày: 26/3/2014. Ông không có ý kiến nuôi con để ông sắp xếp về tài sản cho các con rồi sẽ có ý kiến xin nuôi con sau.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu được vắng mặt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung, căn cứ Điều 51, 56, 81 đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Bà Đỗ Thị Bảo Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn – Bà Đỗ Thị Bảo Ng có yêu cầu ly hôn với ông Phan Hoàng Ch, ông Ch hiện cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản

1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 54, quyển số 01/2010, ngày 30 tháng 6 năm 2010 do Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố A, tỉnh B cấp, cùng lời khai của bà Ng và ông Ch về việc các đương sự tự nguyện kết hôn với nhau, nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Ng yêu cầu được ly hôn với ông Ch vì cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và thời gian ly thân kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn tình cảm với ông Ch nên yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống. Ông Ch cũng thừa nhận giữa hai người xảy ra nhiều mâu thuẫn và thời gian ly thân kéo dài, tuy nhiên ông muốn có thời gian để sắp xếp tài sản cho các con mới giải quyết ly hôn.

Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ xác minh mâu thuẫn giữa bà Ng và ông Ch tại địa phương. Tuy nhiên, tại địa phương chưa nhận được yêu cầu hoà giải mâu thuẫn gia đình của Bà Đỗ Thị Bảo Ng và ông Phan Hoàng Ch. Mặc dù mâu thuẫn giữa bà Ng và ông Ch chưa yêu cầu chính quyền địa phương can thiệp nhưng các bên thừa nhận mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, cả hai đã hết yêu thương nhau, thời gian ly thân kéo dài nhưng cả bà Ng và ông Ch không ai tự nguyện hàn gắn gia đình. Hạnh phúc phải được xây dựng và vun đắp bằng tình yêu thương từ hai phía, tình yêu là nghĩa vụ cũng là nền tảng vững chắc nhất để xây dựng hôn nhân hạnh phúc và bền vững. Hôn nhân tồn tại trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cùng nhau xây dựng và chăm lo hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông Ch đã không có tiếng nói chung, mỗi người đưa ra một lý do khác nhau về việc phát sinh mâu thuẫn làm cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, các bên đã vi phạm nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình nên việc đoàn tụ và hàn gắn tình cảm giữa hai người là khó thực hiện được. Do đó, việc giải quyết ly hôn là cần thiết, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Đỗ Thị Bảo Ng.

[4] Về con chung: có 02 (hai) con chung là Phan Hoàng Bảo L, sinh ngày: 20/3/2011 và Phan Hoàng Bảo Kh, sinh ngày: 26/3/2014. Bà Ng có yêu cầu nuôi cả hai con, bà Ng chứng minh mình có điều kiện để nuôi con bao gồm cả về tài chính và chỗ ở. Ngoài ra, hiện nay bà Ng đang là người trực tiếp nuôi hai trẻ L và Kh. Để quyết định giao con cho ai là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cần phải xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của con trẻ và phải tính đến nguyện vọng của con nếu con đủ 07 (bảy) tuổi trở lên để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần đầy đủ cho con. Tại bản tự khai của trẻ Phan Hoàng Bảo Kh và Phan Hoàng Bảo L đều có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Mặt khác,

ông Ch không có ý kiến gì đến việc nuôi con. Như vậy, vì quyền lợi về mọi mặt của các con cần thiết giao hai trẻ Kh và L cho bà Ng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ng về việc không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự tự khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do Bà Đỗ Thị Bảo Ng phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Ng đã nộp theo biên lai thu số 0027011 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ng đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng, các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Đỗ Thị Bảo Ng đối với ông Phan Hoàng Ch.

Giấy chứng nhận kết hôn số 54, quyển số 01/2010, ngày 30 tháng 6 năm 2010 do Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố A, tỉnh B cấp không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: có 02 (hai) con chung là Phan Hoàng Bảo L, sinh ngày: 20/3/2011 và Phan Hoàng Bảo Kh, sinh ngày: 26/3/2014. Giao cả 02 (hai) trẻ Phan Hoàng Bảo L và Phan Hoàng Bảo Kh cho bà Ng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ng về việc không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ

chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung, về nợ chung: Bà Ng và ông Ch cùng khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do Bà Đỗ Thị Bảo Ng phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Ng đã nộp theo biên lai thu số 0027011 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ng đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Các đương sự thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Bình Tân;
- CCTHADS quận Bình Tân;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố A, tỉnh B;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Lệ Hoa